

Số: 17/2019/QĐST- DS

Ứng Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST- DSST ngày 23 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H– sinh năm 1968

Bị đơn: - Chị Nguyễn Thị C– sinh năm 1966;

- Anh Nguyễn Văn B – sinh năm 1968;

(Anh B ủy quyền cho chị C tham gia tố tụng)

Đều trú tại: thôn T, xã M, huyện Ứng Hòa, thành phố HNội

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác nhận nợ: Chị C thừa nhận vợ chồng chị (chị C và anh B) có nợ chị Lê Thị H số tiền là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

2.2. Về phương thức thanh toán: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn B phải trả cho chị Lê Thị H số tiền 16.000.000đ được chia thành 03 đợt như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất vào ngày 27/10/2019 tức ngày 29/9/2019 (âm lịch) chị C,

anh Bầy trả chi H5.000.000đ;

- Đợt 2: Chậm nhất vào ngày 22/01/2020 tức ngày 29/12/2019 (âm lịch) chi C, anh Bầy trả chi H5.000.000đ;

- Đợt 3: Chậm nhất vào ngày 21/4/2020 tức ngày 29/3/2020 (âm lịch) chi C, anh Bầy trả chi H6.000.000đ.

2.3. Về lãi suất:

- Nếu chi C, anh Bầy thực hiện đúng theo thỏa thuận trả nợ nêu trên thì chi H không yêu cầu chi C, anh Bầy phải trả lãi theo thỏa thuận là 1,2%/năm/16.000.000đ.

- Nếu chi C, anh Bầy thực hiện không đúng theo thỏa thuận về thời điểm thanh toán và số tiền thanh toán của bất kỳ đợt nào thì chi C, anh Bầy phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và phải chịu lãi suất theo thỏa thuận của 16.000.000đ nợ gốc kể từ ngày 10/2/2017 đến ngày 20/8/2019 với lãi suất 1,2%/năm/16.000.000đ được trừ số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) tiền lãi chi C đã trả cho chi Hà. Ngoài ra, chi H có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc chi C, anh Bầy thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2.4. Về án phí: Chi Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000 đồng, được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chi H đã nộp 400.000 đồng (*Theo biên lai thu số 0009236 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa*).

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa
- THADS huyện Ứng Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiên

